TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày 04-9-2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Diệp.

2. Ông Hoàng Văn Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hà Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1985. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1980.Vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Đ và anh Hoàng Văn P được tự do tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương năm 2007; đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống với nhau ban đầu hạnh phúc. Đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, lý do anh Hoàng Văn P hay rượu chè, cờ bạc, không tu trí làm ăn, không giúp chị Hoàng Thị Đ chăm sóc, nuôi dạy con cái và

chị Hoàng Thị Đ bỏ về nhà mẹ đẻ từ tháng 02/2024 sống ly thân từ đó tới nay. Vì mục đích hôn nhân của vợ chồng không đạt được, chị Hoàng Thị Đ đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn P.

Về con chung: Có hai người con chung tên là Hoàng Văn H, sinh ngày 12/5/2007 và Hoàng Thị H, sinh ngày 14/11/2013.Theo đơn khởi kiện, khi ly hôn chị Hoàng Thị Đ yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con Hoàng Thị H đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Hoàng Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con Hoàng Văn H đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); hai bên không cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị Hoàng Thị Đ thay đổi yêu cầu là khi ly hôn, chị Hoàng Thị Đ yêu cầu anh Hoàng Văn P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung đến tuổi trưởng thành. Chị Hoàng Thị Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung 1.000.000 đồng/tháng cho đến tuổi trưởng thành; tổng số tiền là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về phía bị đơn, theo biên bản lấy lời khai anh Hoàng Văn P trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn P kết hôn với chị Hoàng Thị Đ vào năm 2007, trước khi kết hôn được tổ chức theo phong tục tập quán tại địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn cuộc sống hạnh phúc và sinh được hai người con chung. Tuy nhiên từ năm 2017 đến năm 2023 chị Hoàng Thị Đ đi làm công ty. Đến đầu năm 2024 chị Hoàng Thị Đ tự bỏ về bên nhà ngoại sinh sống và sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Hoàng Thị Đ yêu cầu ly hôn, anh Hoàng Văn P đồng ý.

Về con chung: Có hai người con chung tên là Hoàng Văn H, sinh ngày 12/5/2007 và Hoàng Thị H, sinh ngày 14/11/2013. Khi ly hôn, anh Hoàng Văn P yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung đến tuổi trưởng thành. Chị Hoàng Thị Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung 1.000.000 đồng/tháng cho đến tuổi trưởng thành; tổng số tiền là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Anh Hoàng Văn P yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn anh Hoàng Văn P yêu cầu giải quyết vắng mặt và nguyên đơn chị Hoàng Thị Đ có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án các đương sự đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Đ. Về con chung: Có hai người con chung tên là Hoàng Văn H, sinh ngày 12/5/2007 và Hoàng Thị H, sinh ngày 14/11/2013. Khi ly hôn, anh Hoàng Văn P được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung đến tuổi trưởng thành. Chị Hoàng Thị Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/01 người con/tháng cho đến tuổi trưởng thành; tổng số tiền là 2.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng được thực hiện đình kỳ hàng tháng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Đ khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Văn P có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Anh Hoàng Văn P yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn P là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Hoàng Thị Đ và anh Hoàng Văn P là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B nên quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Đ và anh Hoàng Văn P là hợp pháp. Chị Hoàng Thị Đ trình bày trong quá trình chung sống hay phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, không còn tình cảm và đến tháng 2/2024 chị Hoàng Thị Đ bỏ về nhà ngoại sinh sống cho đến nay; anh Hoàng Văn P xác nhận từ đầu năm 2024 chị Hoàng Thị Đ bỏ về nhà ngoại sinh sống. Các đương sự đều đều đồng ý ly hôn. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Đ và anh Hoàng Văn P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn nên Hội đồng xét xử xử cho chị Hoàng Thị Đ được ly hôn với anh Hoàng Văn P theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có hai người con chung tên là Hoàng Văn H, sinh ngày 12/5/2007 và Hoàng Thị H, sinh ngày 14/11/2013. Hai bên đương sự đều có ý kiến trình bày khi ly hôn, anh Hoàng Văn P được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung Hoàng Văn H và Hoàng Thị H và cũng là nguyện vọng của các con ở với bố Hoàng Văn P. Chị Hoàng Thị Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng/01 người con; tổng là 2.000.000 đồng/tháng đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ theo hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2024 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị Hoàng Thị Đ phải chịu lãi suất chậm trả và có quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Hoàng Thị Đ và anh Hoàng Văn P trình bày là không có. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Hoàng Thị Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung để sung ngân sách nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị Đ đã nộp đủ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003522 ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nay chị Hoàng Thị Đ phải nộp thêm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 82, 83, 84; 107; 110; 116; 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Đ được ly hôn với anh Hoàng Văn P.

2. Về con chung: Giao các cháu Hoàng Văn H, sinh ngày 12/5/2007 và Hoàng Thị H, sinh ngày 14/11/2013 cho anh Hoàng Văn P được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hoàng Thị Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng/01 người con; tổng là 2.000.000 đồng/tháng đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), phương thức cấp dưỡng được thực hiện đình kỳ theo hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2024 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hoàng Thị Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu; mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp cần thiết sau khi ly hôn hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị Đ đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003522 ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nay chị Hoàng Thị Đ phải nộp thêm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Đ có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Hoàng Văn P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Dương Thị Hiệt